

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

VŨ THỊ THƯ - Email: vnthu.khgd63@gmail.com
LÝ QUỐC BIÊN - Email: bien.anh2603@gmail.com
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Sự nghiệp giáo dục ở Việt Nam hiện nay nhằm giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện. Môn học Thể dục, các hoạt động thể thao, sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo,... có một vị trí rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông. Quan điểm, nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá môn học Thể dục hiện hành dựa trên Chuẩn kiến thức - kĩ năng từ việc nhận thức cho đến hình thành, phát triển và vận dụng các kĩ năng, kĩ xảo vận động nhằm làm cơ sở để cụ thể hóa các mức độ thể hiện năng lực của học sinh trong nhà trường phổ thông.

Từ khóa: Chương trình Giáo dục Thể chất; năng lực; giáo dục phổ thông.

(Nhận bài ngày 23/08/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/9/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

1. Đặt vấn đề

Sự nghiệp giáo dục (GD) ở Việt Nam hiện nay nhằm GD cho học sinh (HS) về Đức - Trí - Thể - Mĩ. Đó cũng là mục tiêu phấn đấu trong công cuộc đào tạo (ĐT) con người phát triển toàn diện. Trong đó, GD thể chất (GDTC) ở nhà trường phổ thông với mục tiêu “Khỏe để học tập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Khỏe để chinh phục đỉnh cao tri thức”.

Để đáp ứng điều kiện phát triển của xã hội Việt Nam hiện nay, nền GD nói chung cần phải thay đổi để phù hợp với xu thế phát triển con người thời đại mới. Đề án Đổi mới chương trình, sách giáo khoa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 27/3/2015 theo Quyết định số 404/QĐ-TTg đã thể hiện được sự đổi mới toàn diện về phương thức phát triển nền GD theo xu hướng hội nhập hiện nay nêu rõ “chương trình, sách giáo khoa mới được xây dựng theo hướng coi trọng dạy người với dạy chữ, rèn luyện, phát triển cả về phẩm chất và năng lực (NL); chú trọng GD tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, nhân cách, lối sống; phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu và định hướng nghề nghiệp cho mỗi HS; tăng cường NL ngoại ngữ, tin học và các kĩ năng (KN) sống, làm việc trong điều kiện hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng, phát huy thành quả khoa học công nghệ thế giới, nhất là công nghệ GD và công nghệ thông tin”. Nền GD nói chung sẽ được định hướng theo xu thế phát triển NL cho người học, bao gồm NL chung và NL môn học. Đây là một sự thay đổi lớn, liên quan đến việc xác định lại cấu trúc, nội dung chương trình; phương pháp, phương tiện thực hiện; cách đánh giá kết quả dạy và học của chương trình GD phổ thông (GDPT) nói chung và GDTC sau này.

Môn học Thể dục, các hoạt động (HĐ) thể thao, sinh hoạt ngoại khóa, HĐ trải nghiệm sáng tạo,... có một vị trí quan trọng trong chương trình GDPT, trong đó Thể dục và Thể thao nhằm rèn luyện và phát triển thể lực, góp phần cải tạo tầm vóc, tăng sức khỏe cho HS bằng những

HĐ thể chất đa dạng như rèn KN vận động cơ bản, đội hình, đội ngũ; các bài tập thể dục và bài tập phát triển tố chất thể lực; các môn thể thao: Điền kinh, Bóng, Bơi lội, Võ... và các HĐ thể thao cổ truyền, thể dục nghệ thuật, khiêu vũ thể thao...; phương pháp phòng chống chấn thương trong HĐ thể dục, thể thao.

Chương trình GDTC ở nhà trường phổ thông phải được thực hiện theo tiêu chí hệ thống gồm các mức độ chuẩn đầu ra theo định hướng phát triển NL, bao gồm NL chung và NL môn học, được phát triển xuyên suốt theo các cấp học. Nội dung, chương trình môn GDTC của mỗi cấp sẽ xây dựng dựa trên các điều kiện về cơ sở vật chất, thể chất và khả năng vận động theo lứa tuổi của HS bao gồm:

- Giờ học thể dục chính khoá;
- Thể dục, thể thao rèn luyện sức khoẻ trong chế độ sinh hoạt hàng ngày (thể dục sáng, thể dục giữa giờ, thể dục chống mệt mỏi...);
- Các HĐ sinh hoạt thể dục thể thao ngoại khóa, ngoài lớp, ngoài nhà trường.

Chương trình cần đảm bảo tính đồng bộ và thông suốt từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học phổ thông.

2. Định hướng chung về mục tiêu, phương pháp xác định các năng lực cần hình thành và phát triển của chương trình Giáo dục Thể chất

2.1. Mục tiêu

Thể dục - Thể thao là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12 nhằm trang bị cho HS những kiến thức, KN vận động cơ bản cần thiết trong cuộc sống; GD đạo đức, ý chí và nhân cách cho HS đáp ứng yêu cầu HĐ trong cuộc sống. Góp phần phát triển hài hoà thể chất, phát triển các tố chất thể lực; bồi dưỡng NL vận động nhằm tăng cường hiệu quả học tập, xây dựng nền tảng vững chắc về thể chất, GD sức khoẻ và vệ sinh, tạo dựng lối sống văn hoá, tinh thần lành mạnh. GD và bồi dưỡng năng khiếu, phát hiện tài năng và phấn đấu nâng cao thành



tích thể thao trường học. ĐT bồi dưỡng tài năng thể dục thể thao cho đất nước.

2.2. Phương pháp xác định các năng lực cần hình thành và phát triển của chương trình Giáo dục Thể chất

Để có thể xác định được hệ thống các NL môn học cần thiết của môn GDTC phù hợp cần căn cứ vào một số kết quả nghiên cứu sau:

2.2.1. Trọng tâm Giáo dục Thể chất của một số nước

Qua nghiên cứu nền GD của một số nước phát triển trong và ngoài khu vực như Quebec- Canada năm 2004; Pháp năm 2008; chương trình Singapore năm 2008; Hàn Quốc năm 2007; Trung Quốc năm 2008; Úc năm 2013; Việt Nam (năm 2006), nhận thấy có 2 quan điểm tiếp cận trong xây dựng và phát triển chương trình: Tiếp cận theo định hướng phát triển NL và tiếp cận theo nội dung. Trong đó Canada, Hàn Quốc, Úc có nội dung chương trình được tiếp cận theo định hướng phát triển NL. Tất cả các nước này đều đưa ra hệ thống NL hoặc các chuẩn kiến thức, KN dựa trên các cơ sở lý luận và điều kiện thực tiễn của từng nước. Tuy nhiên, qua nghiên cứu, tổng hợp, nhận thấy đều có những đặc điểm chung về NL như sau:

- NL vận động, di chuyển: Thông qua đi bộ; Chạy; Nhảy; Trượt; Bò nhằm giúp HS có những KN cơ bản cần thiết ở tất cả các nước và Việt Nam.
- NL hợp tác, trình diễn và cạnh tranh: Thông qua HĐ nhóm được tổ chức trong dạy và học của tất cả các nước và Việt Nam.
- NL giao tiếp, cảm thụ và biểu hiện trong tập luyện: Trình diễn, HĐ nhóm, trò chơi ở tất cả các nước và Việt Nam.

- NL tự chủ, đánh giá: Tự làm chủ bản thân trong tập luyện, đánh giá mức độ đạt được, thể hiện trong mục tiêu HĐ thể dục thể thao ở các nước và Việt Nam.

- NL hiểu biết: Thông qua việc phân tích, diễn giải kĩ thuật động tác, tác dụng và lợi ích của việc tập luyện và ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày.

Riêng các nước Hàn Quốc, Pháp, Canada có thêm NL thích nghi và ứng dụng (Ứng dụng tập luyện trong và ngoài nhà trường).

2.2.2. Dự thảo chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đề án Đổi mới chương trình GD và sách giáo khoa ở nhà trường phổ thông sau năm 2015 được xây dựng theo định hướng phát triển NL cho người học. Thông qua quá trình GD, người học được trang bị các NL chung cần được hình thành và phát triển theo nhu cầu của xã hội. Dự thảo đã đưa ra hệ thống các NL chung dựa trên những cơ sở khoa học, kết quả nghiên cứu một số nền GD tiên tiến và xu hướng phát triển của xã hội, bao gồm: NL Tự học; NL Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL Thẩm mĩ; NL Thể chất; NL Giao tiếp; NL Hợp tác; NL Tính toán; NL Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Các NL trên được thể hiện cụ thể bằng mạch nội dung từng cấp học từ cấp Tiểu học cho đến cấp Trung học phổ thông. Với mỗi một cấp học, các NL này có biểu hiện các mức độ khác nhau từ thấp đến cao, từ đơn giản

đến phức tạp, phụ thuộc vào tâm sinh lí lứa tuổi, mục tiêu môn học, nội dung, chương trình môn học... Chúng có liên quan, đan xen và tác động qua lại với nhau thông qua các mạch nội dung, chương trình trong HĐ GD. NL này là cơ sở, tiền đề của NL kia nhưng chính nó lại là kết quả biểu hiện của một NL khác.

2.2.3. Biểu hiện các năng lực thông qua hoạt động giáo dục thể chất trong chương trình hiện hành

Hiện nay, môn GDTC ở các cấp phổ thông thực hiện theo xu hướng tiếp cận nội dung môn học. Quan điểm phát triển chương trình, cấu trúc, nội dung; phương pháp, phương tiện thực hiện; cách đánh giá kết quả dạy xoay quanh các trọng tâm chính là Chuẩn “Kiến thức - KN - Thái độ”.

- Kết quả học tập môn Thể dục được xác định kết hợp nhiều yếu tố như mức độ thực hiện kĩ thuật động tác, thành tích đạt được và sự chuyên cần, biểu hiện của sự cố gắng, tiến bộ trong tập luyện của HS, tinh thần, thái độ học tập.

- Chuẩn kiến thức, KN ở chương trình các cấp học là các yêu cầu cơ bản, tối thiểu về kiến thức, KN của những môn học mà HS cần và có thể đạt được sau khi hoàn thành chương trình GD của từng lớp học, cấp học. Các chuẩn này cho thấy ý nghĩa quan trọng của việc gắn kết, phối hợp giữa các nội dung nhằm đạt được mục tiêu GD của cấp học.

- Chuẩn kiến thức, KN của chương trình GDPT hiện hành có những đặc điểm:

- + Chuẩn được chi tiết, tường minh bởi các yêu cầu cụ thể, rõ ràng về kiến thức, KN.
- + Chuẩn có tính tối thiểu, đảm bảo mọi HS cần phải và có thể đạt được những yêu cầu cụ thể này.
- + Chuẩn kiến thức, KN là thành phần của chương trình GDPT hiện hành, đảm bảo việc chỉ đạo dạy học, kiểm tra, đánh giá theo chuẩn sẽ tạo nên sự thống nhất trong cả nước; làm hạn chế tình trạng dạy học quá tải, thực tế còn nhiều nội dung nặng, yêu cầu cao so với chuẩn.

+ Các mức độ về kiến thức, KN được thể hiện cụ thể, tường minh trong chuẩn kiến thức, KN của chương trình GDPT.

Về kiến thức: Yêu cầu HS phải nhớ, biết, hiểu các kiến thức cơ bản trong chương trình, sách giáo khoa. Đó là nền tảng vững vàng để phát triển NL nhận thức ở cấp cao hơn.

Về KN: Biết vận dụng các kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi, thực hành thao tác; thực hiện được, làm được...

+ Kiến thức, KN dựa trên cơ sở phát triển thể lực, trí tuệ HS ở các mức độ, từ đơn giản đến phức tạp; nội dung bao hàm các mức độ khác nhau của nhận thức và khả năng vận động của HS.

Như vậy, Chuẩn kiến thức, KN trong chương trình GDTC giúp cho HS:

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS trong quá trình học tập, biến yêu cầu của chương trình dạy học

thành nhu cầu nhận thức của HS bằng cách tạo ra các tình huống nhận thức, GD tích cực, tự giác học tập và tạo điều kiện trong quá trình học tập, HS có những cố gắng vươn tới bằng khả năng của mình.

- Phát triển khả năng tự học của HS, tăng cường các HĐ suy nghĩ, tìm tòi và biết ứng dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

- Kết hợp HĐ cá nhân với HĐ nhóm và phát huy khả năng của cá nhân nhằm tạo ra sự đua tranh, nhiều cách nghĩ, nhiều phương án HĐ.

- Tăng cường KN thực hành giúp HS được tập luyện một cách thực sự, được học thông qua tình huống thực tế cuộc sống, được rèn luyện những KN và biết vận dụng những KN đó vào trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Dựa vào các cơ sở trên có thể nhận thấy, mặc dù quan điểm, nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá môn học Thể dục hiện hành dựa trên Chuẩn kiến thức - KN, từ việc nhận thức cho đến hình thành, phát triển và vận dụng các KN, kĩ xảo vận động đều gián tiếp thể hiện được các mức độ NL của HS thông qua kết quả đạt được sau quá trình tập luyện, có thể dùng làm cơ sở để cụ thể hóa các mức độ thể hiện NL của HS.

Ngoài ra cần phải có thêm quá trình nghiên cứu về hình thái chức năng cơ thể, khả năng vận động, nhận thức, tâm lí của HS mỗi lớp, cấp học để có thể xác định được các NL cần hình thành của HS.

2.3. Các năng lực cần hình thành và phát triển

Chương trình môn Thể dục của trường phổ thông sau 2015 được xây dựng theo định hướng phát triển NL cho người học. Người học cần được hình thành và phát triển các NL chung (NL tự học, NL tư duy, sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL giao tiếp...) và NL môn học (tư duy động tác thể dục thể thao, thực hành động tác, tự tập luyện, cảm nhận biên độ và tính thẩm mĩ của động tác...). Các NL môn học là cơ sở chính để xác định nội dung của môn học trong chương trình GDPT sau 2015.

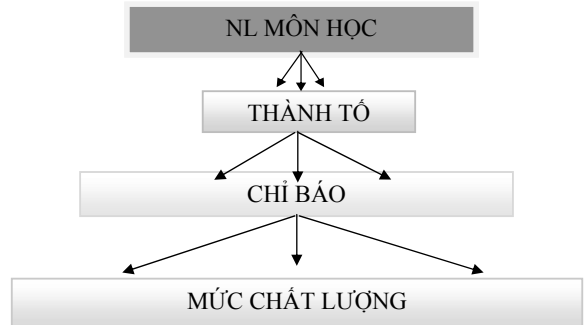
3. Định hướng chung về cách thức lựa chọn và xây dựng nội dung chương trình môn Thể dục

Nội dung của chương trình môn Thể dục - Thể thao được xác định trên cơ sở hệ thống các NL chung và NL môn học. Việc xây dựng nền GD theo định hướng phát triển NL dựa rất nhiều vào Chuẩn, trong đó, Chuẩn kết quả đầu ra của môn học thể hiện các yêu cầu, mong muốn về những điều người học nên biết, hiểu và có thể làm được ở môn học tại cuối một giai đoạn GD. Chuẩn kết quả đầu ra của môn học được dùng chủ yếu để đánh giá kết quả GD, so sánh chất lượng GD, làm căn cứ chọn nội dung GD, chọn phương pháp đánh giá kết quả GD, chọn phương pháp dạy học cho từng nội dung GD. Chuẩn đầu ra xác định được mức độ cần đạt của HS đối với mỗi nội dung chương trình được lựa chọn. GDTC là một môn học trong chương trình GDPT, để lựa chọn và xây dựng nội dung chương trình phù hợp và hiệu quả nhất thì phải xây dựng được chuẩn đầu ra cho từng NL đối với từng đối tượng HS ở mỗi lớp, cấp học khác nhau, để xây dựng được Chuẩn đầu ra cho mỗi NL cần xác định

được cấu trúc của NL đó.

3.1. Cấu trúc năng lực

Để xác định được cấu trúc của NL, phải xác định được NL đó là gì, do những thành tố nào cấu tạo nên, có mức biểu hiện cụ thể như thế nào thông qua HĐ GDTC. Qua quá trình nghiên cứu các cơ sở lí luận và tài liệu tham khảo, có thể xác định cấu trúc của hệ thống các NL như sau:



Hình 1: Cấu trúc của hệ thống các NL

NL được cấu tạo bởi các thành tố. Mỗi thành tố được thể hiện thông qua các chỉ số hành vi và cụ thể hóa bằng các tiêu chí chất lượng, được phát triển theo các cấp độ từ thấp đến cao.

3.2. Quy trình xây dựng Chuẩn đầu ra năng lực

Căn cứ kết quả nghiên cứu các cơ sở lí luận, kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, kinh nghiệm thực tiễn và cấu trúc của NL, có thể xây dựng Chuẩn đầu ra dựa trên quy trình sau: Định nghĩa NL; Xác định thành tố của NL; Xác định các chỉ báo của mỗi thành tố; Xác định các mức chất lượng của mỗi chỉ báo; Xây dựng Trục phát triển; Thiết kế công cụ đánh giá NL; Thực nghiệm nhiệm vụ trong thực tiễn và tiến hành phân tích, tổng hợp kết quả; Điều chỉnh Chuẩn dự kiến thành Chuẩn chính thức.

Trên cơ sở Chuẩn đầu ra được xác định cho mỗi NL, lựa chọn các nội dung môn học dự kiến, từ đó, phân tích, so sánh, đối chiếu với mỗi một mức độ, yêu cầu của Chuẩn đầu ra NL đó. Với kết quả thu được, có thể quyết định nội dung lựa chọn đó có phù hợp hay không phù hợp, hiệu quả hay không hiệu quả.

3.3. Định hướng lựa chọn và xây dựng nội dung chương trình

Chương trình có nội dung cơ bản và nội dung tự chọn dựa trên các điều kiện chung nhất, được thiết kế linh hoạt, mở rộng, cho phép các địa phương chủ động thay đổi nội dung phù hợp với điều kiện của mình mà không ảnh hưởng tới mục tiêu chung của chương trình. Đưa vào chương trình những nội dung tinh giản cần thiết phù hợp với nhu cầu, điều kiện, đối tượng giữa các cấp học sao cho khuyến khích được HS vận động. Các môn tự chọn xây dựng phong phú và đa dạng. Tăng cường các HĐ trò chơi, thi đấu. Dành nhiều thời gian hơn nữa cho HĐ Thể dục Thể thao (chính khóa, ngoại khóa) và các HĐ khác (các môn tự chọn, thi đấu, dã ngoại, cắm trại,...).

Chương trình môn Thể dục - Thể thao mới xây dựng



có hệ thống và liên mạch cho các năm học gồm phần lí thuyết (20 - 30%) và phần thực hành (70 - 80%) nhằm trang bị cho HS những kiến thức, KN cơ bản về tập luyện thể dục thể thao, các KN HĐ cần thiết trong đời sống hàng ngày, xây dựng thói quen tự rèn luyện và chăm sóc thân thể.

Hướng dẫn HS rèn luyện ngoài giờ bằng nhiều hình thức tập luyện khác nhau: Thể dục sáng, thể dục giữa giờ, thể dục thư giãn, tham quan du lịch, hành quân cắm trại, tham quan các giải thi đấu thể dục thể thao,...

Dành đủ thời gian nghỉ cho HS: Khi chuyển tiết, khi ra chơi, ngày thứ bảy, chủ nhật, nghỉ học kì, nghỉ hè...

Hướng dẫn HS vui chơi giải trí lành mạnh trong và ngoài trường bằng nhiều hình thức khác nhau (trò chơi vận động, thể dục nhịp điệu,...)

GD cho HS những KN cần thiết trong ăn uống, sinh hoạt nhằm giúp các em triệt để tận dụng dinh dưỡng, không mắc bệnh vì thiếu vệ sinh hoặc chậm lớn do thiếu dinh dưỡng.

4. Kết luận

Chương trình sau 2015 cần thay đổi toàn diện từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, điều kiện cơ sở vật chất, thời lượng. Trong đó, Thể dục - Thể thao phải là một trong những môn học chính trong chương trình GDPT. Không nên coi GDTC là một HĐ đơn thuần vì nó góp phần nâng cao chất lượng trong học tập và cuộc sống. Đây là môn học đòi hỏi tính khoa học cao về nguyên tắc, tâm - sinh lí lứa tuổi, lượng vận động hợp lí... Nhờ đó, HS tăng cường sức khỏe, phát triển thể chất, coi thể dục thể thao là nhu cầu hàng ngày không thể thiếu, là cơ sở ban đầu để tuyển chọn vận động viên.

Chương trình GDTC trong giai đoạn tới cần:

- Đưa vào chương trình những nội dung tinh giản phù hợp với nhu cầu, điều kiện, đối tượng sao cho khuyến khích được HS tự giác tích cực vận động.

- Giảm thời lượng các nội dung chính không phù

hợp và tăng thời lượng cho phần tự chọn. Các môn tự chọn xây dựng phong phú và đa dạng.

- Cho HS đăng kí những nội dung có trong chương trình mà các em thấy phù hợp để làm môn kiểm tra đánh giá.

- GDTC phải là môn học đặc biệt được coi trọng để cải thiện tình trạng sức khỏe, nâng cao tầm vóc của người Việt Nam hiện nay,

- Cần được xếp lịch HĐ một cách hợp lí, có thể vào một buổi riêng, không nên xếp lịch xen kẽ cùng buổi với các môn học khác.

Thể dục - thể thao phải là HĐ bắt buộc và cần được ưu tiên đặc biệt trong chương trình GDPT mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Quyết định 404/QĐ-TTg về Đề án Đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*

[2]. *Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội về việc Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Dự thảo Đề án Đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*

[4]. *Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất*, (2006), NXB Thể dục Thể thao.

[5]. *Sách giáo viên môn Thể dục lớp 1 đến lớp 12*, NXB Giáo dục.

[6]. *Chương trình Giáo dục phổ thông và Chương trình môn Thể dục hiện hành.*

[7]. TS. Trần Đức Quang và nhóm tác giả, *Nhiệm vụ cấp Viện: Nguyên tắc, phương pháp xác định nội dung/lĩnh vực, mạch kiến thức môn học.*

[8]. PGS.TS Nguyễn Thị Hạnh và nhóm tác giả, *Đề tài cấp Bộ Phương pháp thiết kế chuẩn kết quả của môn học đối với cấp học, lớp học của giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh.*

PHYSICAL CURRICULUM AT HIGH SCHOOLS TOWARDS COMPETENCY DEVELOPMENT

Vu Thi Thu - Email: vnthu.khgd63@gmail.com
Ly Quoc Bien - Email: bien.anh2603@gmail.com
The Vietnam Institute of Educational Sciences

Abstract: Vietnamese education cause aims to fully educate students with comprehensive development. Physical subject, sport activities, extra-curricular activities, experience creativity... played a very important position in the general curriculum. Viewpoint, content, teaching methods and evaluation of current Physical subject were based on its knowledge-skill standards - from its awareness to formation, development and application of movement skills, tips so as to develop a basis to specify demonstrated ability levels of students in secondary schools

Keywords: Physical curriculum; competency; general education.